

Số: 453 /QĐ-CT

Hải Phòng, ngày 01 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều lệ và công nhận chức danh Chủ tịch
Hội Hữu nghị Việt Nam-Singapore thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP; Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Căn cứ Quy định một số nội dung về tổ chức, hoạt động và trách nhiệm quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 2563/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố;

Căn cứ kết quả Đại hội đại biểu Hội Hữu nghị Việt Nam - Singapore thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2016-2021;

Xét đề nghị của Hội Hữu nghị Việt Nam-Singapore thành phố Hải Phòng tại Báo cáo số 03/BC-VNSG ngày 31/12/2016; của Sở Nội vụ tại Công văn số 273/SNV-TCBC&TCPCP ngày 16/02/2017 về việc phê duyệt Điều lệ và công nhận chức danh Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam - Singapore thành phố Hải Phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Hữu nghị Việt Nam - Singapore thành phố Hải Phòng đã được Đại hội đại biểu Hội Hữu nghị Việt Nam - Singapore thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2016-2021, thông qua ngày 30/12/2016.

Điều 2. Công nhận ông Phạm Văn Hồng, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ Viettronics, Trưởng ban Ban vận động thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Singapore thành phố Hải Phòng giữ chức danh Chủ tịch Hội Hữu nghị Việt Nam-Singapore thành phố Hải Phòng nhiệm kỳ 2016-2021.

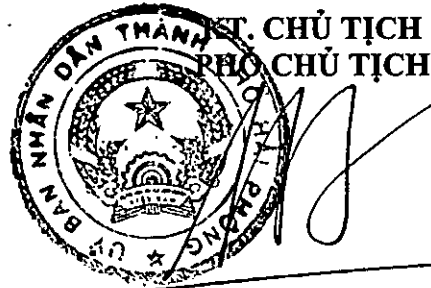


Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Ngoại vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Hội Hữu nghị Việt Nam - Singapore thành phố Hải Phòng và ông Phạm Văn Hồng căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND TP;
- Như điều 3;
- CPVP;
- CV: KTĐN, NC
- Lưu: VT.



Lê Thanh Sơn

ĐIỀU LỆ

HỘI HỮU NGHỊ VIỆT NAM – SINGAPORE THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 453/QĐ-CT ngày 01 tháng 3 năm 2017
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi

1. Tên tiếng Việt: **HỘI HỮU NGHỊ VIỆT NAM-SINGAPORE THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.**
2. Tên tiếng Anh: The Vietnam-Singapore Friendship Association of Haiphong City.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VSFA Hai Phong.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Hữu nghị Việt Nam – Singapore thành phố Hải Phòng (*sau đây gọi tắt là Hội*) là tổ chức xã hội của các tổ chức và công dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng đã, đang làm việc hoặc có mối quan hệ với tổ chức và công dân Singapore theo quy định của pháp luật, yêu mến đất nước Singapore, tự nguyện tập hợp, đoàn kết hỗ trợ nhau trong hoạt động giao lưu tình cảm, tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa nhân dân thành phố Hải Phòng với nhân dân Singapore, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thành phố.

2. Mục đích hoạt động của Hội là góp phần vào việc tăng cường và mở rộng quan hệ đoàn kết hữu nghị, sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân thành phố Hải Phòng và nhân dân Singapore; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân Singapore đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; củng cố và phát triển quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại, khoa học, công nghệ, giáo dục - đào tạo, văn hoá, thể thao, du lịch và các lĩnh vực quan tâm giữa nhân dân thành phố Hải Phòng và nhân dân Singapore vì lợi ích của nhân dân mỗi nước, vì hoà bình, hợp tác và phát triển.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở, địa điểm đăng ký hoạt động

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt.
2. Trụ sở của Hội: Số 118, Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.
3. Địa điểm đăng ký hoạt động: Số 15, đường Trần Quang Khải, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi thành phố Hải Phòng, lĩnh vực đối ngoại.

2. Hội là thành viên của Trung ương Hội Hữu nghị Việt Nam – Singapore; thành viên của Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố Hải Phòng, chịu sự quản lý nhà nước của Sở Ngoại vụ và các sở, ngành khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động của Hội.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ, NGHĨA VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Được cử đại diện của Hội ra nước ngoài và đón các đoàn nước ngoài theo quy định của pháp luật, yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố.
7. Tổ chức và phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức liên quan, các địa phương tiến hành các hoạt động nhằm vun đắp và phát triển quan hệ hữu nghị giữa nhân dân Hải Phòng với nhân dân Singapore phù hợp với đường lối đối ngoại và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
8. Xây dựng và phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác với các tổ chức của đất nước Singapore có lợi ích và mong muốn thiết lập, phát triển quan hệ với Việt Nam thông qua các hoạt động giao lưu, hợp tác, trao đổi đoàn và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật hai nước.
9. Được xuất bản tạp chí, chuyên san và các ấn phẩm tuyên truyền hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
10. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để tự trang trải kinh phí hoạt động.
11. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

12. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng, phát triển thành phố và đất nước.

2. Phổ biến kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

3. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức và phối hợp với các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể nhân dân, tổ chức xã hội ở trong nước tiến hành các hoạt động nhằm phát triển quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân thành phố Hải Phòng và nhân dân Singapore theo quy định của pháp luật.

5. Hỗ trợ và làm cầu nối thúc đẩy các quan hệ hợp tác về kinh tế, thương mại, khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao, du lịch... giữa các tổ chức của thành phố Hải Phòng với các đối tác Singapore.

6. Tham gia tổ chức trao đổi các đoàn hữu nghị, trao đổi thông tin, tổ chức các cuộc gặp gỡ với các tổ chức hữu nghị, các tổ chức xã hội, kinh tế, văn hóa của Singapore nhằm góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân thành phố Hải Phòng và nhân dân Singapore theo quy định của pháp luật.

7. Tuyên truyền, giới thiệu với nhân dân Singapore về lịch sử, đất nước, con người, nền văn hóa và những thành tựu xây dựng đất nước của nhân dân Việt Nam, của thành phố Hải Phòng;

8. Giới thiệu, thông tin cho nhân dân Hải Phòng về lịch sử, đất nước, con người, nền văn hóa và những thành tựu xây dựng đất nước của nhân dân Singapore, về mối quan hệ truyền thống hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân Singapore và sự hợp tác nhiều mặt giữa hai bên. Thông tin kịp thời tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Nhà nước Singapore cho nhân dân Hải Phòng.

9. Thực hiện hoà giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các hội viên; thực hiện giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật trong nội bộ Hội theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật; báo cáo kết quả giải quyết, xử lý kỷ luật với Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ*).

10. Thực hiện việc quản lý tổ chức, hoạt động của Hội và các tổ chức thuộc Hội (*nếu có*) theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hội. Chịu trách nhiệm về những vi phạm của hội viên trong hoạt động của Hội.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Điều 8. Nghĩa vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh Quốc gia, trật

tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Trước khi tổ chức Đại hội ba mươi ngày (*kể cả Đại hội bất thường*), Ban Chấp hành Hội phải có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Sở Nội vụ, Sở Ngoại vụ*) và phải được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân thành phố trước khi tổ chức Đại hội (*hồ sơ báo cáo Đại hội theo quy định của pháp luật*).

3. Khi thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch; thay đổi trụ sở; sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Hội phải báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo đúng quy định của pháp luật về hội.

4. Việc lập các pháp nhân thuộc Hội phải theo đúng quy định của pháp luật.

5. Tổ chức Đại hội nhiệm kỳ theo đúng Điều lệ của Hội và quy định của pháp luật.

6. Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động hàng năm của Hội với Ủy ban nhân dân thành phố (*qua Sở Ngoại vụ và Sở Nội vụ*).

7. Chấp hành sự hướng dẫn, thanh tra kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

8. Lập và lưu giữ tại nơi đăng ký hoạt động của Hội danh sách hội viên, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính, biên bản các cuộc họp Ban lãnh đạo Hội.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 9. Hội viên

Hội viên của Hội Hữu nghị Việt Nam – Singapore thành phố Hải Phòng gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự.

1. Các công dân, tổ chức Việt Nam đang sống, làm việc và hoạt động hợp pháp trên địa bàn thành phố Hải Phòng tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn gia nhập Hội, hoàn thành thủ tục đăng ký hội viên, đóng hội phí theo quy định của Điều lệ Hội được Hội kết nạp làm hội viên chính thức của Hội.

2. Công dân, tổ chức Việt Nam không có điều kiện hoặc không có đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội hoặc công dân Singapore đang sống và làm việc hợp pháp tại Hải Phòng có nhiều đóng góp cho phát triển quan hệ giữa nhân dân thành phố Hải Phòng với nhân dân Singapore, tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện xin gia nhập Hội sẽ được Hội xem xét, công nhận là hội viên danh dự.

Điều 10. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

3. Được tham gia các hoạt động của Hội; được Hội thăm hỏi, giúp đỡ khi khó khăn (*tùy theo điều kiện và khả năng của Hội*); được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được Hội giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động nhằm mục đích góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa nhân dân thành phố Hải Phòng và nhân dân Singapore, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội.

5. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định (*hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử vào các chức danh Lãnh đạo Hội*).

6. Được giới thiệu hội viên mới.

7. Được biểu dương khen thưởng theo quy định.

8. Được cấp thẻ hội viên.

9. Được quyền xin ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên (*thủ tục ra khỏi Hội thực hiện theo Điều lệ Hội*).

Điều 11. Nhiệm vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội và các nghị quyết của Hội; tích cực tham gia các hoạt động của Hội nhằm giữ gìn và phát triển tình hữu nghị giữa nhân dân Hải Phòng và nhân dân Singapore.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Tuyên truyền rộng rãi về Hội trong nhân dân thành phố Hải Phòng để thu hút hội viên mới và mở rộng hoạt động của Hội.

4. Bảo vệ uy tín của Hội, hội viên; xây dựng đoàn kết trong nội bộ Hội; không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

5. Thực hiện nghiêm sự phân công của Ban Lãnh đạo Hội và các qui định, nghị quyết của Hội; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

6. Tham gia đầy đủ các hoạt động và sinh hoạt của Hội.

7. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

Điều 12. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra Hội

1. Thủ tục kết nạp hội viên

a) Những cá nhân và tổ chức có đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 9 của Điều lệ này muốn gia nhập hội viên chính thức của hội phải có đơn xin gia nhập Hội (*đối với cá nhân phải kèm theo trích ngang sơ yếu lý lịch; đối với tập thể phải cử 01 (một) người làm đại diện, có đơn của tổ chức do người đại diện theo pháp luật của tổ chức ký*) gửi Ban Thường vụ Hội xem xét và đề nghị Chủ tịch Hội xét, quyết định công nhận;

b) Đối với hội viên danh dự do Thường trực Hội giới thiệu hoặc có ít nhất 02 (hai) hội viên chính thức đề nghị. Hồ sơ theo mẫu do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Thủ tục ra Hội

a) Hội viên có nguyện vọng thôi sinh hoạt (*không tham gia làm hội viên*) của Hội phải làm đơn xin ra khỏi Hội gửi Thường trực Hội trình Chủ tịch xét quyết định;

b) Việc xoá tên hội viên do vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Hội và trong các trường hợp khác do Thường trực Hội báo cáo Ban Chấp hành Hội xem xét quyết định;

c) Hội viên vi phạm pháp luật bị cơ quan có thẩm quyền truy tố, xét xử đương nhiên bị khai trừ khỏi danh sách hội viên.

Chương IV **TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG**

Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng và các tổ chức cơ sở thuộc Hội. Việc thành lập Văn phòng Hội và các tổ chức cơ sở thuộc Hội do Hội thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 14. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường do Ban Thường vụ Hội triệu tập theo đề nghị của ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu hội viên. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu hội viên được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Hội (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 15. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành.

- a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;
- b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;
- c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;
- d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;
- đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ban Thường vụ, bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành. Số Ủy viên Ban Chấp hành được bầu bổ sung không vượt quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng Ủy viên Ban Chấp hành và việc bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành của Hội không làm vượt quá số lượng Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quy định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

- a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
- b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành;
- c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 60% Ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;
- d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 50% tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

- a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;
- b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;
- c) Quyết định thành lập Văn phòng, các Ban và các tổ chức cơ sở thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; giới thiệu đề cử chức danh Thư ký Hội để Chủ tịch Hội quyết định; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức cơ sở thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

- a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp 01 lần, có thể họp bất thường khi có đề nghị của Chủ tịch Hội hoặc trên 50% tổng số Ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ họp lệ khi có từ 60% Ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 50% tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu ra gồm Trưởng ban và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Kiểm tra hoạt động tài chính của Hội theo Điều lệ và các qui định của pháp luật có liên quan;

c) Đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Hội xử lý các vi phạm theo qui định của pháp luật; có quyền yêu cầu Ban Chấp hành tổ chức phiên họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội;

d) Xem xét, giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội được gửi đến Hội.

3. Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành Hội ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, trước cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Thư ký

1. Thư ký Hội do Ban Thường vụ Hội giới thiệu, đề cử, Chủ tịch Hội xem xét quyết định.

2. Thư ký Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 20. Văn phòng và các tổ chức cơ sở trực thuộc Hội (nếu có)

Căn cứ tình hình tổ chức và hoạt động của Hội, Ban Thường vụ Hội có thể quyết định thành lập Văn phòng, Ban chuyên môn và các tổ chức cơ sở thuộc Hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

1. Văn phòng, Ban chuyên môn và các tổ chức cơ sở thuộc Hội được tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành và theo Điều lệ Hội. Ban Thường vụ quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn và bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo Văn phòng, Ban chuyên môn và các tổ chức cơ sở thuộc Hội.

2. Chế độ phối hợp công tác của Hội với các tổ chức cơ sở thuộc Hội

a) Hội có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức cơ sở thuộc Hội xây dựng Quy chế tổ chức, hoạt động và phê duyệt đảm bảo tính thống nhất theo Điều lệ Hội và theo quy định của pháp luật.

b) Các tổ chức cơ sở thuộc Hội căn cứ Điều lệ Hội, Quy chế hoạt động và các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ tổ chức triển khai thực hiện; báo cáo công tác thường kỳ theo quy định của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 21. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 22. Các trường hợp giải thể Hội

1. Hội bị giải thể theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố trong các trường hợp sau:

a) Hội không hoạt động liên tục mười hai tháng;

b) Khi có nghị quyết của đại hội về việc giải thể mà ban lãnh đạo hội không chấp hành;

c) Hoạt động của Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Khi Hội bị giải thể, Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định giải thể Hội và thông báo quyết định giải thể Hội trên 03 (ba) số báo liên tiếp ở Báo Hải Phòng.

2. Hội tự giải thể trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn hoạt động;

b) Theo đề nghị của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức;

c) Mục đích đã hoàn thành.

Việc tự giải thể Hội phải được thông qua bằng Nghị quyết giải thể tại Đại hội và Thông báo thời hạn thanh toán nợ (nếu có) cho các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật trên 05 (năm) số liên tiếp ở Báo Hải Phòng. Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định giải thể sau khi Hội đã thanh toán công nợ (nếu có) và thanh lý tài sản (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 23. Xử lý tài chính, tài sản khi Hội giải thể

1. Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giải thể Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Trong trường hợp Hội bị giải thể do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập ban thanh lý tài sản và giải quyết các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản được hình thành từ ngân sách nhà nước tài trợ, do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ, khi bị giải thể thì thanh lý nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Tài sản, tài chính được hình thành từ các nguồn khác, khi giải thể do Ban Chấp hành Hội quyết định theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 24. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Nguồn do Ngân sách thành phố hỗ trợ (nếu có);

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chi thuê mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội:

Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội hoặc do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật hoặc được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 25. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chi được sử dụng cho các hoạt động của Hội theo đúng quy định của Điều lệ Hội và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

4. Hàng năm Hội phải báo cáo tài chính, tài sản công khai tại Hội nghị Ban Chấp hành và trong các kỳ Đại hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 26. Khen thưởng

Hội viên, tổ chức thuộc Hội có nhiều đóng góp cho hoạt động của Hội sẽ được Hội biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị Liên hiệp Các tổ chức hữu nghị thành phố và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng.

Điều 27. Kỷ luật

Hội viên, tổ chức thuộc Hội vi phạm kỷ luật, làm tổn hại đến uy tín của Hội, làm trái với Điều lệ, nghị quyết của Hội, tùy theo mức độ sai phạm phải chịu các hình thức kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo hoặc khai trừ đối với hội viên, miễn nhiệm đối với hội viên giữ chức danh lãnh đạo, giải thể đối với tổ chức thuộc Hội (*việc thực hiện giải thể đối với tổ chức trực thuộc Hội theo đúng trình tự, thẩm quyền quy định của pháp luật*). Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì ngoài hình thức kỷ luật còn phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định pháp luật.

Điều 28. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục khen thưởng, kỷ luật

Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể trình tự, thủ tục, hình thức, mức độ khen thưởng và kỷ luật phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 29. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại và xử lý kỷ luật trong nội bộ Hội do Hội quyết định theo quy định của Điều lệ Hội và pháp luật. Ban lãnh đạo Hội có trách nhiệm quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết tranh chấp, khiếu nại trong nội bộ hội phù hợp Điều lệ Hội, quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Hữu nghị Việt Nam – Singapore thành phố Hải Phòng mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Hữu nghị Việt Nam – Singapore thành phố Hải Phòng gồm 8 Chương, 31 Điều đã được Đại hội nhiệm kỳ 2016-2021 thông qua ngày 30/12/2016 tại Hải Phòng và có hiệu lực thi hành sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Hữu nghị Việt Nam – Singapore thành phố Hải Phòng có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.



Lê Thanh Sơn